

Bản án số: 58/2023/DSST
Ngày 22/12/2023
“V/v: Tranh chấp HĐ tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Hán**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Đình Long**

2. Bà **H'Win Niê**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Công Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện VKSND huyện Krông Năng: Ông **Trần Minh H** – Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/TLST-DS ngày 09/5/2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-DS ngày 27/11/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST-DS ngày 12/12/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Số 194 Trần Quang K, Phường L, Quận H, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Cao T – Phó Giám đốc Phòng giao dịch huyện K (có mặt).

Địa chỉ: 105 Nguyễn Tất T, Thị trấn K, huyện K, Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Ông Y N Mlô và bà H'L Niê (vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Y L Niê (sinh năm 1992) – vắng mặt.

2. Anh Y T Niê (sinh năm 2001) – vắng mặt.

3. Chị H'N Niê (sinh năm 1994) – vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Y H Niê (sinh năm 1996) – vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 14/6/2022 Ngân hàng TMCP Đ (sau đây gọi tắt là ngân hàng Đ) ký hợp đồng tín dụng cho ông Y N Mlô và bà H'L Niê vay số tiền 575.000.000đ, thời hạn vay 07 tháng, lãi suất trong hạn là 9,8%/năm và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay để mua vật dụng và tiêu dùng gia đình, làm sân rào.

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay là 04 quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện Krông Năng cấp cho hộ ông Y N Mlô, theo 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 550196 ngày 15/8/1997; số K 550197 ngày 15/8/1997; K 550198 ngày 15/8/1997 và số K 550199 ngày 15/8/1997, tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2016/6558468/HĐBĐ ngày 16/6/2016.

Sau khi vay tiền, ông Y N Mlô và bà H'L Niê mới trả được 6.400.000đ tiền gốc và 28.252.192đ tiền lãi, ngoài ra chưa trả thêm được khoản tiền gốc và lãi nào khác mặc dù ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nợ. Do vậy, ngân hàng đầu tư khởi kiện yêu cầu ông Y N Mlô và bà H'L Niê phải trả số tiền gốc còn lại là 568.600.000đ cùng với lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn phát sinh theo hợp các đồng tín dụng kể từ ngày đến hạn cho đến nay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, trừ đi số tiền lãi trong hạn đã trả là 28.252.192đ.

** Bị đơn là bà H'L Niê trình bày:* Do có nhu cầu mua sắm vật dụng gia đình nên ngày 14/6/2022, bà H'L và chồng là ông Y N Mlô có ký hợp đồng tín dụng, vay của Ngân hàng đầu tư số tiền 575.000.000đ, thời hạn vay là 07 tháng với mức lãi suất trong hạn và quá hạn như nội dung khởi kiện của ngân hàng là đúng. Tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay là 04 quyền sử dụng đất đứng tên hộ Y N Mlô là tài sản chung của vợ chồng bà. Sau khi vay tiền, do điều kiện kinh tế khó khăn, cà phê bị mất mùa, tiêu bị chết nên vợ chồng bà mới trả được một phần tiền gốc, lãi cho ngân hàng là 34.652.192đ. Nay ngân hàng đầu tư khởi kiện, bà H'L Niê đồng ý cùng với chồng là ông Y N Mlô trả nợ cho ngân hàng nhưng do kinh tế khó khăn nên đề nghị ngân hàng gia hạn thêm thời gian.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Y H Niê và chị H'N Niê trình bày:* Anh chị là con của ông Y N Mlô và bà H'L Niê. Ngày 16/6/2016 anh Y H và chị H'N có ký văn bản uỷ quyền đồng ý để ông Y N và bà H'L thế chấp 04 quyền sử dụng đất đứng tên hộ Y N Mlô để vay tiền của ngân hàng. Sau đó, ông Y N và bà H'L vay bao nhiêu tiền của ngân hàng và sử dụng vào mục đích gì thì anh, chị không biết vì không được sử dụng số tiền này. Nay ngân hàng khởi kiện, anh Y H và chị H'N không có ý kiến đối với tài sản thế chấp.

Đối với ông Y N Mlô, anh Y L Niê và anh Y T Niê mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Y N Mlô và bà H'L Niê phải trả cho nguyên đơn khoản tiền nợ gốc đã vay chưa trả và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu ông Y N Mlô và bà H'L Niê phải trả khoản tiền gốc đã vay là 568.600.000đ cùng với lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ thời điểm vay cho đến khi trả xong nợ. Đây là tranh chấp về dân sự phát sinh từ hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 14/6/2022, ông Y N Mlô và bà H'L Niê ký hợp đồng tín dụng vay số tiền 575.000.000đ của Ngân hàng đầu tư (ông Y N Mlô lập Giấy ủy quyền cho bà H'L Niê đại diện ký hợp đồng vay), thời hạn vay là 07 tháng, lãi suất vay trong hạn là 9,8%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay để mua vật dụng và tiêu dùng gia đình, làm sân rào. Tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay là 04 quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện Krông Năng cấp cho hộ ông Y N Mlô, tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2016/6558468/HĐBĐ ngày 16/6/2016.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng vay, đến hạn trả nợ, ông Y N Mlô và bà H'L Niê mới trả được 6.400.000đ tiền gốc và 28.252.192đ tiền lãi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do vậy, có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Y N Mlô và bà H'L Niê phải trả cho Ngân hàng đầu tư số tiền gốc đã vay chưa trả là 568.600.000đ, cùng với tiền lãi suất phát sinh chưa trả theo hợp đồng tín dụng cho đến ngày xét xử (22/12/2023) là 85.101.000đ. Tổng gốc và lãi là 653.701.000đ.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn là ông Y N Mlô và bà H'L Niê phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Do bị đơn thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn. Ngân hàng đầu tư không phải chịu án phí và được nhận lại khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc ông Y N Mlô và bà H'L Niê phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc còn nợ là 568.600.000đ cùng với tiền lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến ngày xét xử (22/12/2023) là 85.101.000đ. Tổng gốc và lãi là 653.701.000đ.

Tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, từ ngày 23/12/2023 cho đến khi ông Y N Mlô và bà H'L Niê trả xong nợ.

Ngân hàng TMCP Đ phải trả cho ông Y N Mlô và bà H'L Niê các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 550196; K 550197; K 550198 và số K 550199 do Ủy ban nhân dân huyện Krông Năng cấp cho hộ Y N Mlô ngày 15/8/1997 sau khi ông Y N Mlô và bà H'L Niê trả xong nợ.

Trường hợp ông Y N Mlô và bà H'L Niê không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2016/6558468/HĐBĐ ngày 16/6/2016 để đảm bảo thu hồi nợ.

Về án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Y N Mlô và bà H'L Niê.

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.932.000đ, theo biên lai thu số 0022278 ngày 18/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Thi hành án DS H.Krông Năng;
- Các đương sự;
- Lưu HS – TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hán